|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |

**Phần A: Văn bản**

Nắm được nội dung, nhân vật, sự kiện, chủ đề,ý nghĩa, thông điệp, các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật của các văn bản:

**I. Thơ:**

1. *Nói với con (Y Phương)*

**II. Các văn bản đọc:** Nghị luận, thông tin

2. *Bản đồ dẫn đường (Đa-ni-en Gốt-li-ép)*

*3.Thủy tiên tháng một (Thô- mát Phrit- man)*

*4. Lễ rửa làng của người Lô Lô (Phạm Thùy Dương)*

**Phần B: Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

1. Các biện pháp tu từ
2. Thuật ngữ
3. Mạch lạc và liên kết
4. Các yếu tố Hán Việt

**Phần C: Viết**

1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống ( trình bày ý kiến phản đối)
2. Viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi

**Phần D: Đề minh họa**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Phần A: Văn bản**

**I. Thơ:**

***1. Nói với con ( Y Phương)***

***a.Nội dung:***

- Người cha nói với con người đồng mình sống vất vả, nghèo đói, cực nhọc lam lũ nhưng mạnh mẽ, giàu chí lớn, luôn yêu quý tự hào và gắn bó với quê hương.

***b.Nghệ thuật:***

- Hình ảnh thơ vừa cụ thể vừa có sức gợi cảm khái quát, cách nói mộc mạc, so sánh cụ thể thể hiện các nói đặc trưng của đồng bào miền núi.

- Lời thơ trìu mến tha thiết, điệp từ như điểm - nhấn lời dặn dò ân cần, tha thiết của người cha.

**II/ Văn bản đọc**

1**. Bản đồ dẫn đường (*(Đa-ni-en Gốt-li-ép)***

***a) Nội dung-Ý nghĩa:***

- Chúng ta cần phải tìm kiếm cho mình tấm bản đồ. Mỗi người có hành trình riêng, bài học chỉ được rút ra từ trải nghiệm của bản thân, không thể vay mượn hay bắt chước bất kì ai.

***b) Nghệ thuật:***

- Lối dẫn dắt độc đáo, lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng thuyết phục và bằng chứng chọn lọc, tiêu biểu

- Cách đan xen phương thức tự sự, biểu cảm trong văn nghị luận rất tài tình để làm tăng sức thuyết phục

**3.Thủy tiên tháng một** (Thô- mát Phrit- man)

***a. Nội dung***

- Văn bản đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu trên TĐ với những hiện tượng thời tiết cực đoan.

***b. Nghệ thuật***

- Nghệ thuật trình bày vấn đề theo quan hệ nhân quả giữa các phần trong văn bản. Đưa ra những số liệu chính xác, có căn cứ thuyết phục.

***c. Ý nghĩa nhan đề.***

- Nhan đế ấn tượng, làm nảy sinh nhiều suy đoán, thể hiện sự quan sát thực tế của tác giả.

- Sự biến đổi khí hậu đã dẫn đến bao nhiêu vận động dường như trái quy luật trong đời sống của muôn loài.

- Từ đó kêu gọi mọi người luôn phải có ý thức bảo vệ Trái Đất, giảm thiểu và khắc phục hiện tượng biến đổi khí hậu để cuộc sống chúng ta ít bị đe dọa, tác động.

**4. Lễ rửa làng của người Lô Lô (Phạm Thùy Dương)**

***a. Nội dung***

-Văn bản đã cung cấp cho người đọc thông tin đầy đủ, rõ ràng về phong tục rửa làng của người Lô Lô để thấy được nét đẹp về văn hóa và tinh thần của người dân nơi đây.

***b. Nghệ thuật***

- Lời văn nhẹ nhàng, giàu hình ảnh.

- Câu văn ngắn gọn nhưng giàu sức gợi, cuốn hút người đọc.

**Phần B: Tiếng Việt**

1. **Ôn lại kiến thức về các biện pháp tu từ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CÁC BPTT** | **KHÁI NIỆM** | **TÁC DỤNG** |
| 1 | So sánh | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 2 | Ẩn dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 3 | Hoán dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 4 | Nhân hóa | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người | Làm cho thế giới loài vật, đồ vật, cây cối ..trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người. |
| 5 | Điệp ngữ | Lặp lại từ ngữ ( hoặc cả một câu) | Nổibật ý, gây cảm xúc mạnh. |
| 6 | Nói quá | Phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêu tả | Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. |
| 7 | Nói giảm nói tránh | Dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển | Tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, tránh thô tục, thiếu lịch sự. |

**2/ Thuật ngữ**

**a. Khái niệm:** Thuật ngữ là từ hoặc cụm từ cố định, được sử dụng theo quy ước của một lĩnh vực chuyên môn hoặc ngành khoa học nhất định

**b. Chức năng của thuật ngữ:**

+ Có những từ ngữ khi thì được dùng với tư cách là một thuật ngữ, khi lại được dùng như một từ ngữ thông thường.

+ Có những thuật ngữ đôi khi được dùng như từ ngữ thông thường.

**c.** **Cách xác định thuật ngữ:** dựa vào ngữ cảnh

**d. Cách xác định nghĩa của thuật ngữ:**

+ Tìm trong Bảng tra cứu thuật ngữ.

+ Đọc các từ điển chuyên ngành.

**3. Mạch lạc và liên kết**

- **Mạch lạc** là tính hợp lý, thống nhất giữa các câu trong đoạn văn và các đoạn trong văn bản. Các câu trong đoạn, các đoạn trong văn bản phải hướng về một chủ đề chung và được sắp xếp theo một trình tự hợp lý thể hiện chủ đề của văn bản.

- **Liên kết** là làm cho các bộ phận trong văn bản (câu, đoạn) được gắn kết chặt chẽ với bằng các từ ngữ thích hợp được gọi là “phương tiện liên kết”. Các phương tiện liên kết được sử dụng là: *nối, thay thế* hoặc *từ ngữ được lặp lại*.

- Liên kết góp phần tạo nêu tính mạch lạc của văn bản.

**Phần C: Viết:**

**II. Viết bài văn:**

1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống ( trình bày ý kiến phản đối)

**Đề bài 1:**

 Suy nghĩ của em về ý kiến :Tắt thiết bị điện trong Giờ Trái Đất chỉ là việc làm hình thức, không có tác dụng, vì chẳng tiết kiệm được bao nhiêu.

**Đề bài 2:**

 Vệ sinh trường học là trách nhiệm của những người lao công đã được nhà trường trả lương

**Đề bài 3**:

 Môi trường đang ngày càng bị ô nhiễm. Nhưng một số người lại cho rằng điều này không ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.

**Đề bài 4:Văn thuyết minh:**

 Viết bài văn giới thiệu về luật lệ trong trò chơi kéo co

**Phần D: ĐỀ MINH HỌA**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

 *Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chõ bánh để giữ hơi và làm cho chõ bánh đậm thêm hương rau khúc.*

(Trích ***Hương khúc -*** ***Tôi khóc những cánh đồng rau khúc,*** Nguyễn Quang Thiều, in trong ***Mùi của kí ức,*** NXB Trẻ, 2017)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Đoạn văn bản sử những dụng phương thức biểu đạt nào?

A.. Tự sự và thuyết minh. B. Tự sự và nghị luận.

C. Tự sự và miêu tả. D. Tự sự vàbiểu cảm.

**Câu 2.** Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

**A.** Người mẹ. B**.** Bà và mẹ.

**C..** Tôi và bà. D**.** Tôi và mẹ.

**Câu 3.** Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

**A..** Ngôi thứ nhất . B**.** Ngôi thứ hai.

**C.** Ngôi thứ ba D**.** Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

**Câu 4**. Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

A. Rau khúc và bột nếp.

B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.

C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.

D.. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

**Câu 5.** Tại sao “*Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.*”?

A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.

B.. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.

C. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.

D. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

**Câu 6.** Từ “***thổi***” trong câu văn “*Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân.*” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

A.. Nấu.

B. Rán.

C. Nướng

D. Xào.

**Câu 7.** Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “*Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.*”?

A.. Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.

B. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.

C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.

D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc**.**

**Câu 8.** Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

A. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

B. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

C. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.

D.. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

**Câu 9**. Trong cảm nhận của người cháu, món bánh khúc có gì đặc biệt?

**Câu 10**. Viết 1 ĐV (khoảng 5 câu) với chủ đề : Tình cảm của người cháu dành cho bà; gạch chân phép lặp trong ĐV đó.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

**Đề 1**: Có ý kiến cho rằng: Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình yêu thích. Hãy viết bài văn thể hiện sự phản đối của em với ý kiến trên